TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/ HNGĐ - ST
Ngày 30-8-2018
Về việc "Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hường.
2. Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Ngãi *tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/8/2018 của Toà án nhân dân huyện C, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Chị Bùi Thị Hồng A,** sinh năm: 1980

Địa chỉ: 4, thôn 3, xã Z, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Chị A có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: **Anh Phan Quang U,** sinh năm: 1978.

Địa chỉ: 6, thôn S, xã P, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi. Anh U có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng A trình bày:

Chị và anh Phan Quang U tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2006. Quá trình chung sống giữa chị và anh U nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2013, thường cãi nhau và anh U nói dối chị rất nhiều lần, hay tìm cớ gây sự với chị, dùng những lời lẽ xúc phạm, hăm dọa giết, bóp cổ chị. Anh U không chịu tìm việc làm để lo kinh tế cho gia đình, không có trách nhiệm trong việc nuôi dạy con. Có lần anh U đã cắt điện không cho chị sử dụng điện trong thời gian 02 ngày 02 đêm, khóa tủ quần áo của chị không

cho sử dụng, bỏ muối vào nước uống của chị, làm bùa bỏ vào gối của chị, thậm chí anh U có những hành động ảnh hưởng đến tính mạng của chị như tháo thắng xe máy của chị, nhưng chị đã phát hiện và xử lý kịp thời nên chưa xảy ra tai nạn. Từ đầu năm 2018 trở đi mâu thuẫn giữa chị và anh U trầm trọng hơn, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Từ tháng 5 năm 2018 đến nay, chị và anh U đã sống ly thân, anh U về nhà cha mẹ đẻ của anh ở xã P huyện C sinh sống, còn chị sống tại xã Z huyện T, không quan tâm chăm sóc đến nhau. Sau khi Tòa án hòa giải, anh U đã thuê xe đến nhà chị để chở toàn bộ đồ đạc của anh U đem đi về nhà cha mẹ đẻ của anh.

Nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân với anh U được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Quang U.

Về nuôi con: Chị và anh U có hai người con là cháu Phan Thị Hồng H, sinh ngày 27/07/2007 và cháu Phan Quang N, sinh ngày 25/10/2013, hiện hai con đang ở với chị, khi ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con, chị không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản: Chị và anh U không có nợ của ai, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Quang U trình bày:

Việc kết hôn, có con chung, tài sản chung, nghĩa vụ tài sản giữa anh và chị Bùi Thị Hồng A theo như chị A đã trình bày là đúng. Thời gian vừa qua giữa anh và chị A cũng đã xảy ra mâu thuẫn như chị A trình bày. Thực tế thì anh không có nói dối chị A mà là anh chỉ nói giỡn với chị A. Anh có cắt điện thắp sáng không cho chị A và con dùng, anh có khóa tủ quần áo của chị A không cho chị A sử dụng, có hăm dọa chị A và anh có tháo thắng xe máy của chị A, là do anh quá bức xúc vì chị A coi thường anh không có việc làm. Nhưng anh không làm bùa bỏ vào gối của chị A, do anh thích dùng muối nên đã bỏ muối vào nước uống, chị A không thích dùng muối nên đã khó chịu với anh. Kể từ tháng 5 năm 2018 đến nay anh và chị A đã sống ly thân, phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc đến nhau. Vừa qua, anh có thuê xe đến nhà chị A để chở đồ đạc của mình đi. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị A.

Về nuôi con : Anh và chị A có hai người con là cháu Phan Thị Hồng H, sinh ngày 27/07/2007 và cháu Phan Quang N, sinh ngày 25/10/2013, hiện hai con đang ở với chị A, khi ly hôn anh đồng ý giao 02 con cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng vì anh không muốn chia cắt tình cảm của 02 con và anh chưa phải cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản: anh và chị A không có nợ ai, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84, 107,116,117 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Hồng A và anh Phan Quang U; Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị Hồng A và anh Phan Quang U: Giao con chung là cháu Phan Thị Hồng H, sinh ngày 27/07/2007 và cháu Phan Quang N, sinh ngày 25/10/2013 cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và anh U chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: chị A và anh U không yêu cầu, nên không xem xét. Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Bùi Thị Hồng A khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Phan Quang U, anh U có nơi cư trú ở huyện C, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Bùi Thị Hồng A và anh Phan Quang U đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi, giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyển số 01/2006 ngày 06 háng 12 năm 2006, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Bùi Thị Hồng A có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị A và anh U đều thừa nhận trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh U đã từng cắt điện thắp sáng không cho mẹ con chị A dùng trong thời gian 2 ngày 2 đêm, khóa tủ quần áo không cho chị A sử dụng, thậm chí anh U còn tháo thắng xe máy của chị A, những việc làm này của anh U đã xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của chị A và hai con. Kể từ tháng 5/2018 đến nay anh U đã về nhà cha mẹ đẻ sinh sống. Chính quyền địa phương xã Z nơi chị A và anh U từng chung sống đã cung cấp thông tin việc chị A và anh U chung sống không hạnh phúc. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh U cho rằng anh còn thương yêu vợ con, nhận thấy khuyết điểm của mình, nhưng thực tế trong suốt thời gian qua anh U không có biện pháp tích cực để nhằm cải thiện quan hệ vợ chồng. Tòa án đã kiên trì tiến hành hòa giải hai lần nhưng chị A cương quyết ly hôn vì không còn tình cảm với anh U nữa. Thậm chí sau khi Tòa án tổ chức hòa giải vụ án giữa chị A và anh U thì anh U đã thuê xe đến chở hết đồ đạc của anh đi ra khỏi nơi chung sống với chị A. Như vậy có thể nhận thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh U đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị A yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Tại phiên tòa, chị A và anh U đã tự nguyện ly hôn, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Hồng A

và anh Phan Quang U là phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con: Chị Bùi Thị Hồng A và anh Phan Quang U có hai người con là cháu Phan Thị Hồng H, sinh ngày 27/07/2007 và cháu Phan Quang N, sinh ngày 25/10/2013, chị A và anh U thỏa thuận là giao cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hội đồng xét xử nhận thấy sự thỏa thuận này của chị A và anh U phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Hồng A và anh Phan Quang U thỏa thuận là anh Phan Quang U chưa cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[6] Về tài sản chung, Chị Bùi Thị Hồng A và anh Phan Quang U đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Về nghĩa vụ tài sản: Chị Bùi Thị Hồng A và anh Phan Quang U đều trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản giữa chị A và anh U phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Hồng A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hồng A;

1.Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Hồng A và anh Phan Quang U.

2. Về nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị Hồng A và anh Phan Quang U, giao cháu Phan Thị Hồng H, sinh ngày 27/07/2007 và cháu Phan Quang N, sinh ngày 25/10/2013 cho chị Bùi Thị Hồng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Phan Quang U chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Quang U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Bùi Thị Hồng A phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0000 574 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Hành Phước;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Bình